TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 28 – 02 –2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính.

2. Bà Trần Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa:Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

1. Ông Trương Thế Bằng – Kiểm sát viên.

2. Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 279/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS, ngày 03/02/2025 đối với các bị cáo:

1/ Trương Phương U, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2005, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh S và bà Prắck G; chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thanh Q (sinh năm: 2000) vào khoảng cuối năm 2022 và có 01 (một) con chung (sinh năm 2024), tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến nay. (Có mặt).

2/ Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2000, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H1 và bà Nguyễn Thị Kim Y; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thanh H2

(sinh năm: 2000) vào khoảng giữa năm 2017 (hai bên không còn chung sống với nhau từ năm 2023) và có 01 (một) con chung (sinh năm: 2018), sau đó chung sống như vợ chồng với Nguyễn văn N (sinh năm: 2006) vào đầu năm 2024 và chưa có con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến nay. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Huỳnh Thanh Q, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Số B M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. Bà Lê Ngọc Y1; nơi cư trú: Số A L, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 45 phút, ngày 25/3/2024, trinh sát của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến đối diện số B đường số F, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Thị Kim H điều khiển xe gắn máy biển số 59C1 - 722.62 chở Trương Phương U ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra và mời về trụ sở Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra. Tại đây, U tự lấy ra từ trong túi quần phía trước bên phải của U đang mặc giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa 09 viên nén màu xám, 02 mảnh vụn viên nén màu xám (U và H cùng khai nhận đó là ma túy U và H đang trên đường đi giao cho khách theo yêu cầu của N1). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động, thu giữ của U 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 59C1 - 722.62. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang U và H rồi chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Công an, Trương Phương U và Nguyễn Thị Kim H khai nhận:

Khoảng 19 giờ, ngày 25/3/2024, một người nam thanh niên tên N1 (đang ở tại số A đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng Zalo tên "Thanh Hóa" liên hệ qua Zalo của U tên "Trương U" thuê U đi giao ma túy hàng khay và thuốc lắc cho khách tại khu vực chung cư P, Phường F, Quận H và lấy 6.000.000 đồng về đưa cho N1 rồi N1 sẽ trả cho U 600.000 đồng tiền công thì U đồng ý. N1 hẹn U đến công viên gần nhà N1 để lấy ma túy. Sau đó, U rủ H cùng đi giao ma túy và U sẽ cho H 300.000 đồng thì H đồng ý. Hiếu điều khiển xe gắn máy biển số 59C1 – 722.62 (xe của U đưa) chở U đến điểm hẹn trên thì gặp một nam thanh niên mặc áo ShopeeFood điều khiển xe gắn máy không rõ biển số (người của N1) đưa cho U 01 gói nylon chứa ma túy hàng khay và 01 gói nylon chứa thuốc lắc (cụ thể bao nhiêu viên Uyên không đếm), U lấy số ma túy trên cất vào túi quần phía trước bên phải U đang mặc. Sau đó, H chở U đến khu vực đường số F gần Bến

xe Q để giao ma túy cho khách. Khi U và H đến đối diện số B đường số F, Phường F, Quận H thì lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ như trên.

Nguồn gốc số ma túy nêu trên của N1 thì U và H hoàn toàn không biết. U chỉ đi giao ma túy cho khách giúp N1 khi có yêu cầu để lấy tiền công. Đây là lần đầu tiên H phụ giúp U đi giao ma túy. U và H thỏa thuận U sẽ cho H 300.000 đồng sau khi đi giao ma túy cho khách và số tiền này U chưa trả cho H.

Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo Trương Phương U còn khai nhận: Trước khi bị cáo bị Công an bắt, bị cáo đã 01 lần đi bán ma túy thuê cho N1 (cũng với cách thức như trên, nhưng không nhớ thời gian cụ thể) và được N1 trả tiền công 600.000 đồng (đã tiêu xài hết) và người thanh niên (người của N1) giao ma túy cho U trong 02 lần đó là 02 người khác nhau (bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch và không rõ đặc điểm nhận dạng của người thanh niên, vì họ mặc áo quần che kín người và đeo khẩu trang che kín mặt, đeo kính đen).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với Trương Phương U và Nguyễn Thị Kim H. Kết quả cả 02 âm tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 4022/KL-KTHS ngày 03/04/2024 của Phòng K Công an T2, kết luận:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H và hình dấu Công an P, Quận H bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (m1) và 01 gói nylon chứa 09 viên nén màu xám, 02 mảnh vụn viên nén màu xám (m2).

Qua giám định có khối lượng m1 = 4,2631g là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, m2 = 4,1239g là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1231/24 Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H và hình dấu Công an P, Quận H và các chữ ký Điều tra viên Nguyễn Viết A và Giám định viên Huỳnh Thanh T1;

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu "IPHONE", IMEI 1: 353094100434758, IMEI 2: 353094100289053 gắn sim số 0898122817 là điện thoại cá nhân của Trương Phương U;

- 01 điện thoại di động màu trắng hiệu "IPHONE", IMEI 1: 355608707115359; IMEI 2: 355608707046042, gắn sim số 0705340294 là điện thoại cá nhân của Nguyễn Thị Kim H;

- 01 xe gắn máy hiệu VISION, biển số 59C1-722.62, số khung: RLHJF581XGY602770, số máy: JF66E-0602828: Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Lê Ngọc Y1 (nơi cư trú: Số A L, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu và hiện bà Y1 đã bán nhà từ năm 2006 và không còn cư trú tại địa phương. Ngày 22/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe gắn máy nêu trên, nhưng đến nay vẫn chưa có người liên hệ giải quyết. Trương Phương U và anh Huỳnh Thanh Q cùng khai nhận: Do anh Q bận công việc, nên có đưa U

số tiền 25.600.000 đồng và nhờ U (lúc đó là bạn gái anh Q, sau này 02 bên chung sống với nhau như vợ chồng) đại diện anh Q đi mua xe (khi mua xe hai bên không có làm giấy tờ, chỉ trả tiền và nhận xe cùng giấy tờ xe, U không nhớ tên và địa chỉ của nơi U mua chiếc xe và anh Q cũng không biết nơi U mua xe). Sau khi mua xe, anh Q là người quản lư, sử dụng và U có thỉnh thoảng sử dụng chiếc xe này để đi lại; sau đó, Q1 đã 02 lần tự sử dụng chiếc xe của anh Q làm phương tiện đi bán ma túy thuê cho N1, nhưng anh Q hoàn toàn không hay biết.

* Bản cáo trạng số 251/CT-VKS-Q8 ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm p Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; các điểm: n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 ; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Trương Phương U mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước (về tội "Mua bán trái phép chất ma túy");

- Điểm p Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 ; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

2/ Bị cáo Nguyễn Thị Kim H mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước (về tội "Mua bán trái phép chất ma túy");

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1231/24 Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H và hình dấu Công an P, Quận H và các chữ ký Điều tra viên Nguyễn Viết A và Giám định viên Huỳnh Thanh T1 (vì qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không có giá trị sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu "IPHONE", IMEI 1: 353094100434758, IMEI 2: 353094100289053, gắn sim số 0898122817: Là tài sản cá nhân của bị cáo Trương Phương U dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu trắng hiệu "IPHONE", IMEI 1: 355608707115359, IMEI 2: 355608707046042, gắn sim số 0705340294: Là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thị Kim H và không dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.

- 01 xe gắn máy hiệu VISION, biển số 59C1-722.62, số khung: RLHJF581XGY602770, số máy: JF66E-0602828: Hiện nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo: Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa, các bị cáo có lời nói sau cùng là xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,1239g (bốn phẩy một hai ba chín gam), loại MDMA và 4,2631g (bốn phẩy hai sáu ba một gam), loại Ketamine với mục đích để bán (đang trên đường đi bán) thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 25/3/2024, tại đối diện số trước số nhà B đường số F, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Các bị cáo Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H đã cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,1239g (bốn phẩy một hai ba chín gam), loại MDMA và 4,2631g (bốn phẩy hai sáu ba một gam), loại Ketamine để bán cho người khác, qua đó nhằm hưởng lợi bất chính; nên các bị cáo Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H đã phạm tội thuộc trường hợp "có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, các bị cáo Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H phải bị xét xử theo quy định tại tình tiết này.

[4] Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo U còn khai nhận việc bị cáo đã 01 (một) lần một mình đi bán ma túy thuê cho N1 (trước khi bị cáo và bị cáo H bị lực lượng Công an phát hiện bắt qủa tang vào ngày 25/3/2024) và được N1 trả tiền công 600.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết; nhưng bị cáo không nhớ thời gian cụ thể.

Xét, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; nên chưa có đủ căn cứ pháp lý vững chắc để xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên", cũng như đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo khai nhận, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Phương U và Nguyễn Thị Kim H có quá trình nhân thân tốt (chưa có tiền án, chưa có tiền sự). Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải; bị cáo U phạm tội khi đang mang thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H là nguy hiểm cho xã hội; nên cần xét xử nghiêm minh, cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, để các bị cáo nhận thức được một cách toàn diện, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội. Qua đó, tiếp tục phát huy tác dụng của hình phạt; cũng như nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về ý kiến của các bị cáo Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ, tạo cơ hội cho bị cáo được sớm trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội, là có cơ sở pháp luật để được Hội đồng xét xử chấp nhận, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên.

[9] Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy các bị cáo Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[10] Về vật chứng liên quan:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1231/24 Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H và hình dấu Công an P, Quận H và các chữ ký Điều tra viên Nguyễn Viết A và Giám định viên Huỳnh Thanh T1: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không có giá trị sử dụng; nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu "IPHONE", IMEI 1: 353094100434758, IMEI 2: 353094100289053, gắn sim số 0898122817: Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Trương Phương U, có liên quan đến vụ án (đã dùng vào việc phạm tội) và hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu "IPHONE", IMEI 1: 355608707115359; IMEI 2: 355608707046042, gắn sim số 0705340294: Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thị Kim H và không có liên quan đến vụ án (không có dùng vào việc phạm tội), nên trả lại cho bị cáo H.

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu VISION, biển số: 59C1-722.62, số khung: RLHJF581XGY602770, số máy: JF66E-0602828: Hiện nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, có cơ sở xác định anh Q là người đang quản lý và sử dụng chiếc xe hợp pháp và các bên không có tranh chấp về chiếc xe. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho anh Q.

- Các vật chứng khác còn lại, nhưng Cơ quan điều tra Công an Q2 không thu giữ được; nên không có cơ sở để xem xét xử lý trong cùng vụ án này.

[11] Đối với đối tượng tên N1 (đã thuê bị cáo U bán ma túy cho N1) và người thanh niên (người của N1, đã đưa ma túy cho bị cáo U bán), do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 không có cơ sở để xử lý trong vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo (Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm p Khoản 2 Điều 251; các điểm: n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trương Phương U 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

- Căn cứ vào điểm p Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

-Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc các bị cáo: Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H, mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1231/24 Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H và hình dấu Công an P, Quận H và các chữ ký Điều tra viên Nguyễn Viết A và Giám định viên Huỳnh Thanh T1.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu "IPHONE", IMEI 1: 353094100434758, IMEI 2: 353094100289053, gắn sim số 0898122817.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu "IPHONE", IMEI 1: 355608707115359, IMEI 2: 355608707046042, gắn sim số 0705340294.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/11/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trương Phương U, Nguyễn Thị Kim H; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo đối với phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQCSĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS CA Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc